

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 552/2025/DS-ST

Ngày: 05/9/2025

V/v thực hiện nghĩa vụ tài sản
do người chết để lại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thúy Hoa
- Bà Nguyễn Thị Tường Thu

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Ngọc Huệ - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu
vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1044/2023/TLST-DS
ngày 12 tháng 7 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do
người chết để lại” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2025/QĐXXST-
DS ngày 14 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 1277/2025/QĐST-
DS ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Ngọc Tuấn, sinh năm 1977

Địa chỉ: số nhà 09 Đường 10, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hạnh, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn Vân Hòa, xã Vân Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Dương Thanh Minh –
Công ty Luật TNHH DT Law - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn:

- Bà Nguyễn Việt Hà, sinh năm 1959
- Bà Thân Hồng Việt Thanh, sinh năm 1987
- Bà Thân Hồng Thanh Giang, sinh năm 1991

4. Bà Thân Hồng Hương Giang, sinh năm 1994

Địa chỉ: số nhà 62 Đường 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam

Trụ sở: số 300 đường Tôn Đức Thắng, phường Ô Chợ Dừa, Thành phố Hà Nội.

Đại diện nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt, các bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2023 của nguyên đơn ông Dương Ngọc Tuấn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền bà Trần Thị Hạnh:

Ông Dương Ngọc Tuấn và vợ chồng ông Thân Thanh Giảng, bà Nguyễn Việt Hà có mối quan hệ quen thân nên từ tháng 12 năm 2014 đến tháng 12 năm 2015 ông Tuấn đã cho ông Giảng bà Hà vay số tiền 6.000.000.000 đồng, mục đích vay trả nợ ngân hàng để giải chấp tài sản đang thế chấp tại ngân hàng. Thỏa thuận thời hạn vay 02 năm, lãi suất 12%/năm, tiền lãi được thanh toán hàng tháng, thời gian và hình thức giao tiền theo yêu cầu của ông Giảng bà Hà, cụ thể như sau: Ngày 16/12/2014 ông Tuấn chuyển vào tài khoản của ông Giảng số tiền 1.000.000.000 đồng; Ngày 18/4/2015 giao trực tiếp 1.000.000.000 đồng; Ngày 03/7/2015 giao trực tiếp 2.000.000.000 đồng và ngày 17/12/2015 chuyển vào tài khoản của ông Giảng số tiền 2.000.000.000 đồng. Các lần vay tiền ông Giảng có ký xác nhận đã nhận đủ số tiền vay.

Sau khi vay tiền ông Giảng, bà Hà không trả lãi như thỏa thuận và đến thời hạn thanh toán cũng không thực hiện nên ông Tuấn đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông Giảng trả nợ. Năm 2017 ông Giảng trả cho ông Tuấn số tiền lãi 500.000.000 đồng và hứa khi nào bán được nhà sẽ trả đủ tiền gốc, tiền lãi nhưng không thực hiện.

Năm 2022 ông Giảng chết, năm 2023 ông Tuấn nhiều lần gửi thông báo cho vợ và các con của ông Giảng yêu cầu trả nợ nhưng không nhận được phản hồi. Vì vậy ngày 29/6/2023, ông Tuấn yêu cầu Văn phòng thừa phát lại Sài Gòn lập Vi bằng số 391/2023/VB-TPLSG để ghi nhận sự việc giao các văn bản “Yêu cầu thanh toán khoản nợ vay”, nội dung các văn bản yêu cầu bà Nguyễn Việt Hà, bà Thân Hồng Việt Thanh, bà Thân Hồng Thanh Giang và bà Thân Hồng Hương Giang trả cho ông Tuấn số tiền nợ gốc 6.000.000.000 đồng, nợ lãi 5.697.205.479 đồng, trong thời hạn bảy ngày kể từ ngày 29/6/2023.

Mặc dù mục đích ông Giảng vay tiền là để trả nợ tiền vay của vợ chồng ông tại ngân hàng, tuy nhiên quá trình giao dịch ông Tuấn chỉ thực hiện với cá nhân ông Giảng nên đến nay ông Tuấn xác định đây là khoản nợ của ông Giảng.

Do những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Giảng không trả nợ nên ông Tuấn khởi kiện yêu cầu bà Hà, bà Thanh, bà Thanh Giang và bà Hương Giang trả số tiền nợ vay 6.000.000.000 đồng và tiền lãi 5.717.920.000 đồng.

Trong đó lãi suất trong hạn theo thỏa thuận 12%/năm tính từ ngày vay cho đến hết thời hạn vay, cụ thể:

Từ ngày 16/12/2014 đến ngày 31/12/2016: 1.000.000.000 đồng x 1%/tháng x 24 tháng = 240.000.000 đồng;

Từ ngày 18/4/2015 đến ngày 31/12/2016: 1.000.000.000 đồng x 1%/tháng x 20 tháng = 200.000.000 đồng;

Từ ngày 03/7/2015 đến ngày 31/12/2016: 2.000.000.000 đồng x 1%/tháng x 17 tháng = 340.000.000 đồng;

Từ ngày 17/12/2015 đến ngày 31/12/2016: 2.000.000.000 đồng x 1%/tháng x 12 tháng = 240.000.000 đồng.

Số tiền lãi trong hạn tổng cộng 1.020.000.000 đồng, ông Giảng đã thanh toán 500.000.000 đồng vào năm 2017 nên còn nợ 520.000.000 đồng.

Về lãi chậm trả: ông Tuấn yêu cầu mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 10%/năm bằng 0,83%/tháng, tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 05/9/2025: 6.000.000.000 đồng x 104 tháng x 0,83%/tháng = 5.179.200.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, đồng thời triệu tập các bị đơn đến Tòa án để nhận thông báo thụ lý vụ án và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bị đơn vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam trình bày tại Văn bản số 2143/VAMC-Ban 3 ngày 26/12/2024 và Văn bản số 865/VAMC- Ban 3 ngày 08/5/2025:

Ngày 28/12/2018, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (viết tắt VAMC) ký Hợp đồng mua bán nợ số 6808/2018/HĐMBN-Agribank.CNLTK với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Lý Thường Kiệt để mua khoản nợ theo giá thị trường của 06 khách hàng gồm ông Thân Thanh Giảng, ông Thân Thanh Giảng và bà Nguyễn Việt Hà; Công ty TNHH MTV XNK và TM Đông Giang; Công ty TNHH MTV XNK SXTM và DV Kim Giang; Công ty TNHH MTV XNK và DV Ngân Giang và Công ty TNHH MTV XNK TM và DV Phước Giang. Sau khi mua nợ, VAMC đã xử lý, thu hồi các khoản nợ của các khách hàng vay theo đúng quy định của pháp luật. Tài sản còn thừa thuộc sở hữu của ông Thân Thanh Giảng và bà Nguyễn Việt Hà gồm: số tiền 26.563.469.000 đồng và các tài sản thế chấp của ông Giảng, bà Hà đến nay không còn bảo đảm cho nghĩa vụ nào tại VAMC có nhà và đất tại địa chỉ số 62 – 64 Đường 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nhà và đất tại địa chỉ số 66 Đường 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh và Thửa đất số 2, tờ bản đồ số 27 tại địa chỉ Đường 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh. VAMC

đã nhiều lần gửi thông báo bằng văn bản đề nghị ông Giảng, bà Hà nhận lại tiền và giấy tờ tài sản theo quy định nhưng không nhận được phản hồi từ phía chủ tài sản. Do vậy VAMC đang tạm thời giữ số tiền và giấy tờ các tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về tiền gốc, có thay đổi về tiền lãi, yêu cầu tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ khi vay cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam có đơn yêu cầu vắng mặt và vắng mặt tại phiên tòa.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc các bị đơn thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông Giảng để lại trong phạm vi di sản do ông Giảng để lại mà nguyên đơn đã cung cấp thông tin và Tòa án đã thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ. Ưu tiên thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ di sản của ông Giảng là số tiền 26.563.469.000 đồng do VAMC đang tạm giữ. Trường hợp số tiền 26.563.469.000 đồng không đủ để thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông Giảng thì tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với các di sản còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đảm bảo cho các đương sự có các quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn có cơ sở xác định ông Thân Thanh Giảng có vay của nguyên đơn tổng số tiền 6.000.000.000 đồng vào các ngày 16/12/2014, 18/4/2015, 03/7/2015 và ngày 17/12/2017 nhưng chưa thanh toán. Do ông Giảng đã chết nên kể từ thời điểm mở thừa kế, các bị đơn là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Giảng có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do ông Giảng để lại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Các bị đơn có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay 6.000.000.000 đồng và tiền lãi 5.555.680.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” theo quy định Khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Do các bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại phường An Khánh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh về tình trạng cư trú và thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với các bị đơn nhưng các bị đơn vắng mặt. Xét thấy các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa ngày 08/8/2025 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tiếp tục triệu tập hợp lệ bị đơn lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.4] Về tư cách tham gia tố tụng:

Tại thời điểm xác lập các giao dịch vay tài sản, nguyên đơn đang tồn tại quan hệ hôn nhân với bà Hoàng Thị Hương Giang nhưng bà Giang đã có lời khai xác định nguồn tiền cho vay là tài sản riêng của ông Tuấn nên không cần thiết phải triệu tập bà Giang tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Xét, căn cứ Trích lục khai tử số 746/2022/TLKT-BS ngày 31/12/2022 của Ủy ban nhân dân phường An Khánh, có cơ sở xác định ông Giảng chết ngày 30/12/2022. Căn cứ Sổ hộ khẩu gia đình số 030012820 ngày 12/4/2007 của Công an Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh và Văn bản số 244/UBND-TP ngày 12/7/2024 xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có cơ sở xác định bố mẹ ông Giảng là ông Thân Văn Thuyết và bà Chu Thị Nồng đều đã chết trước ông Giảng nên hàng thừa kế thứ nhất của ông Giảng hiện tại có vợ và các con của ông Giảng gồm bà Nguyễn Việt Hà, bà Thân Hồng Việt Thanh, bà Thân Hồng Thanh Giang và bà Thân Hồng Hương Giang. Vì vậy nguyên đơn khởi kiện đối với những người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Giảng là phù hợp và đúng quy định tại Điều 613 và Điều 614 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn và Biên nhận ngày 03/7/2015 có cơ sở xác định nguyên đơn và ông Thân Thanh Giảng có quan hệ giao dịch vay tài sản nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở xem xét.

[2.1] Xét, lời khai của nguyên đơn phù hợp với tài liệu do nguyên đơn cung cấp là Ủy nhiệm chi ngày 16/12/2014 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Biên nhận ngày 03/7/2015 có nội dung “*Bác Thân Thanh Giảng có mượn của Dương Ngọc Tuấn tổng cộng 4.000.000.000 đồng, bao gồm các đợt: Ngày 16/12/2014 chuyển từ ngân hàng nông nghiệp 1.000.000.000 đồng; ngày 18/4/2014 đưa tiền mặt 1.000.000.000 đồng và ngày 03/7/2015 đưa 2.000.000.000 đồng*” và Ủy nhiệm chi ngày 17/12/2015 của Ngân hàng Sacombank có nội dung “*Cá nhân chuyển tiền ông Dương Ngọc Tuấn, cá nhân*

thụ hưởng ông Thân Thanh Giảng, số tiền 2.000.000.000 đồng chuyển tiền cho mượn”, đủ căn cứ xác định ông Giảng đã nhận số tiền 6.000.000.000 đồng.

[2.2] Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, các bị đơn không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền vay. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của các bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ tài sản do ông Giảng để lại là toàn bộ số tiền ông Giảng vay của nguyên đơn.

[2.3] Về tiền lãi: Theo đại diện của nguyên đơn thì Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và có lãi suất nhưng tại Biên nhận ngày 03/7/2015 không thể hiện thời hạn vay và lãi suất cho vay như phía nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên căn cứ Thư thông báo yêu cầu trả nợ của nguyên đơn đã được Văn phòng thừa phát lại Sài Gòn lập Vi bằng số 391/2023/VB-TPLSG ngày 29/6/2023 có cơ sở xác định nguyên đơn đã thông báo đòi nợ đối với bị đơn trước khi khởi kiện nên đủ điều kiện khởi kiện. Về lãi suất, tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày vay đến ngày thanh toán toàn bộ số nợ vay là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và có lợi cho các bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tiền lãi từ ngày 16/12/2014 đến 16/12/2016: $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 24 \text{ tháng} = 199.200.000 \text{ đồng}$;

Từ 18/4/2015 đến 16/12/2016: $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 20 \text{ tháng} = 166.000.000 \text{ đồng}$;

Từ ngày 03/7/2015 đến 16/12/2016: $2.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 17 \text{ tháng} = 282.200.000 \text{ đồng}$;

Từ ngày 17/12/2015 đến ngày 17/12/2016: $2.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 12 \text{ tháng} = 199.200.000 \text{ đồng}$;

Từ ngày 18/12/2016 đến ngày 05/9/2025: $6.000.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 104 \text{ tháng} 18 \text{ ngày} = 5.209.080.000 \text{ đồng}$.

Số tiền lãi tổng cộng 6.055.680.000 đồng, ông Giảng đã thanh toán 500.000.000 đồng vào năm 2017 nên còn phải thanh toán 5.555.680.000 đồng.

[2.4] Về di sản của ông Thân Thanh Giảng: Xét, căn cứ Văn bản số 15963/CNTPTĐ ngày 06/9/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức; Văn bản số 1436/CNNB-LT ngày 27/5/2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nhà Bè về việc cung cấp thông tin liên quan đến các tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà của ông Thân Thanh Giảng và Văn bản số 865/VAMC-Ban 3 ngày 08/5/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam về việc cung cấp thông tin tiền vay và tài sản bảo đảm của ông Thân Thanh Giảng có cơ sở xác định phần tài sản của ông Thân Thanh Giảng trong tài sản chung với bà

Nguyễn Việt Hà gồm có: Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 525, tờ bản đồ số 29 tại địa chỉ số 62 - 64 Đường số 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 524, tờ bản đồ số 29 tại địa chỉ số 66 Đường số 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ số 27 tại địa chỉ Đường số 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 07 xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 26.563.469.000 đồng.

Hiện nay Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đang tạm giữ số tiền và Giấy chứng nhận các tài sản tại phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do các tài sản thuộc sở hữu chung của ông Giảng và bà Hà nên phần tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Giảng chiếm $\frac{1}{2}$ trong khối tài sản chung và tài sản của ông Giảng trong tài sản chung với bà Hà được xác định là di sản của ông Giảng.

[2.5] Đối với trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông Thân Thanh Giảng:

Các bị đơn là người thừa kế thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Giảng, được hưởng di sản của ông Giảng nên phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản do ông Giảng để lại là khoản tiền vay của nguyên đơn trong phạm vi di sản của ông Giảng để lại.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

Xác định nghĩa vụ tài sản do ông Thân Thanh Giảng để lại là khoản tiền ông Giảng nợ ông Dương Ngọc Tuấn gồm tiền nợ gốc 6.000.000.000 đồng và tiền lãi 5.555.680.000 đồng, tổng cộng 11.555.680.000 đồng nên các bị đơn phải có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn.

Từ ngày 06/9/2025 bị đơn tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Nguyễn Việt Hà thuộc trường hợp người cao tuổi nhưng vắng mặt và không có đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 179; điểm b Khoản 2

Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và các Điều 613, 614, 615, 616, 651, 658 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Ngọc Tuấn về việc “Tranh chấp thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” đối với bà Nguyễn Việt Hà, bà Thân Hồng Việt Thanh, bà Thân Hồng Thanh Giang và bà Thân Hồng Hương Giang;

Bà Nguyễn Việt Hà, bà Thân Hồng Việt Thanh, bà Thân Hồng Thanh Giang và bà Thân Hồng Hương Giang có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Dương Ngọc Tuấn số tiền 11.555.680.000 đồng (mười một tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi ngàn) đồng, trong đó tiền nợ gốc 6.000.000.000 đồng; tiền lãi 5.555.680.000 đồng.

Về tiền lãi: Bà Nguyễn Việt Hà, bà Thân Hồng Việt Thanh, bà Thân Hồng Thanh Giang và bà Thân Hồng Hương Giang phải chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán tính từ ngày 06/9/2025 cho đến khi thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo mức lãi suất 0,83%/tháng.

2. Ông Dương Ngọc Tuấn được quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán từ di sản của ông Thân Thanh Giảng đối với số tiền 26.563.469.000 đồng do Công ty TNHH Một thành viên Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam đang tạm giữ. Trường hợp số tiền 26.563.469.000 đồng không đủ để thực hiện nghĩa vụ tài sản của ông Giảng thì tiếp tục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đối với các di sản còn lại.

3. Di sản của ông Thân Thanh Giảng là các tài sản trong khối tài sản chung của vợ chồng ông Thân Thanh Giảng và bà Nguyễn Việt Hà gồm:

3.1 Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 525, tờ bản đồ số 29 tại địa chỉ số 62 - 64 Đường số 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 673312 do Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/11/2012;

3.2 Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở thuộc thửa đất số 524, tờ bản đồ số 29 tại địa chỉ số 66 Đường số 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 870264 Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/8/2012;

3.3 Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 2, tờ bản đồ số 27 tại địa chỉ Đường số 33, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số BB 874905 Ủy ban nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/8/2010;

3.4 Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 90, tờ bản đồ số 07 xã Long Thới, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 605605 Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/12/2007;

3.5 Số tiền 26.563.469.000 (hai mươi sáu tỉ năm trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi chín ngàn) đồng.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Ngọc Tuấn được nhận lại 59.598.500 (năm mươi chín triệu năm trăm chín mươi tám ngàn năm trăm) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0004229 ngày 11/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh).

Bà Nguyễn Việt Hà, bà Thân Hồng Việt Thanh, bà Thân Hồng Thanh Giang và bà Thân Hồng Hương Giang phải chịu 119.555.680 đồng, mỗi người 29.880.920 (hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi ngàn chín trăm hai mươi) đồng, nộp tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền và thời hạn kháng cáo, kháng nghị:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM
- VKSND KV2-TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy